

Hải phòng, ngày 11 tháng 04 năm 2020

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: ông/bà .....

- Số ĐKSH: .....; Ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; Mã số doanh nghiệp: 0200171274) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Thời gian:** 07h00 Thứ tư, ngày 03/06/2020 (theo công văn số 121/CV-ĐKKD, phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng đã nhất trí việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020).

**Địa điểm:** Hội trường tầng 6 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Số 54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

**Đối tượng tham dự:** Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 06/04/2020.

**Nội dung chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019.
- Thông qua quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký.
- Đề cử, bầu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp không tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc một trong các thành viên Hội đồng quản trị (hoặc không tham dự và không ủy quyền cho ai) theo mẫu giấy ủy quyền (gửi kèm thông báo này) và gửi về Phòng Tổ chức Hành chính Công ty chậm nhất vào 16h00 ngày 29/05/2020.

Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: Thông báo này, CMND/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn đăng ký đại biểu của Ban tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác.

Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: [www.capnuochaiphong.com.vn](http://www.capnuochaiphong.com.vn), mục: Dành cho cổ đông/ Đại hội cổ đông thường niên. Các cổ đông tự truy cập vào website của Công ty và tải tài liệu Đại hội.

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thông báo mời họp được gửi tới các cổ đông và thông báo trên website của Công ty, báo Hải Phòng, báo An ninh Hải Phòng, Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Kính gửi;
- Lưu Công ty.



*Trần Việt Cường*  
Trần Việt Cường

Hải Phòng, ngày .... tháng ..... năm 2020

## GIẤY ỦY QUYỀN

**ĐỀ CỬ NHÂN SỰ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025; THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Tên cổ đông: .....

Số ĐKSH: .....; Ngày cấp: .....; Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Hiện đang sở hữu ..... cổ phần của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng.

Số cổ phần bằng chữ: .....

Ủy quyền cho:

Ông/Bà (\*): .....

Số CMND/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Thay mặt tôi đề cử, bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025; tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của tôi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với toàn bộ số cổ phần tôi sở hữu, số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là pháp nhân)

**Ghi chú:** Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác đủ điều kiện tham dự. Trường hợp không tham dự và không ủy quyền tham dự Đại hội cho người khác, đề nghị ghi rõ và mục (\*): "Tôi không tham dự đại hội và không ủy quyền cho người khác dự thay".



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

### THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên: Nguyễn Văn A; Số ĐKSH: 030058000035

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT: 19.211.688 Cổ phần.**

(Bằng chữ: Mười chín triệu, hai trăm mười một ngàn, sáu trăm tám mươi tám Cổ phần).

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:	500.000 Cổ phần.
- Số cổ phần Đại diện sở hữu: (Đại diện vốn, nhận ủy quyền tham dự Đại hội)	18.711.688 Cổ phần.

**Ghi chú:** Quý Cổ đông sử dụng thẻ biểu quyết này để biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**CHƯƠNG TRÌNH**

Thời gian: từ 07h00 ngày 03/06/2020

Địa điểm: Hội trường tầng 6 – Công ty CP Cấp nước Hải Phòng; Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	07h00 – 07h30	Đón tiếp đại biểu và đăng ký cổ đông.
2	07h30 – 07h50	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội. - Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.
3	07h50 – 08h00	Thông qua chương trình.
4		Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
5	08h00 – 08h10	Báo cáo của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.
6	08h00 – 08h20	Báo cáo SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
7	08h20 – 08h30	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
8	08h30 – 08h40	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
9	08h40 – 09h25	Bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: - Trình bày công văn của UBND TP ý kiến về ủy quyền quản lý vốn và giữ các chức vụ quản lý tại công ty, các nội dung biểu quyết khác tại Đại hội. - Trình bày quy chế ứng cử, đề cử và dự thảo quy chế bầu cử; - Thông qua quy chế bầu cử; danh sách ứng cử viên bầu HĐQT, BKS; - Hướng dẫn bầu cử, tiến hành bỏ phiếu.
10	09h25 – 09h50	Trình bày kết quả SXKD năm 2019 và chỉ tiêu SXKD năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020.
11	09h50 – 09h55	Trình bày Báo cáo quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS, BTK.
12	09h55 – 10h30	Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận, tờ trình và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.
13		Trình bày tờ trình của HĐQT thông qua các nội dung cần biểu quyết
14		Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
15	10h10 – 10h30	Thông qua biên bản kiểm phiếu; báo cáo kết quả bầu HĐQT, BKS.
16	10h30 – 10h40	Nghỉ giải lao.
17	10h30 – 11h40	Thành viên HĐQT, BKS họp bầu các chức danh trong HĐQT, BKS.
18	10h40 – 10h45	Thông qua Nghị quyết
19	10h45 – 10h55	Thông qua Biên bản Đại hội.
20	10h55 – 11h00	HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 ra mắt Đại hội.
21	11h00 – 11h05	Bế mạc Đại hội.

Số: 64...../QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 11 tháng 04 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại  
Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-CT ngày 14/4/2015; Quyết định số 1625/QĐ-CT ngày 12/8/2016; Quyết định số 1518/QĐ-CT ngày 29/6/2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn Nhà nước giữ chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 51/BB-HĐQT ngày 28/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính và Trưởng Phòng Tài chính Kế toán ngày 25/02/2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020, thành phần như sau:

1	Ông Phạm Quang Thành	Trưởng Phòng KHH	Trưởng ban
2	Ông Vũ Hồng Điệp	Trưởng Phòng CNTT	Phó Trưởng ban
3	Bà Bùi Thị Phương Thúy	Phó Trưởng Phòng KHH	Ủy viên
4	Ông Võ Quốc Thắng	Phó Trưởng Phòng KHH	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Trưởng phòng TCKT	Ủy viên

**Điều 2.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra tư cách:

- Kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 theo đúng quy định.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có thể trưng dụng thêm cán bộ, công nhân viên, thiết bị để hỗ trợ hoàn thành công việc được giao.

**Điều 3.** Các Đơn vị trong công ty, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020; các ông, bà có tên tại Điều 1; Quý cổ đông căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- BĐH, BTC ĐHĐCĐ;
- BKS, CTCĐ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Việt Cường

Số: 01/QC-ĐHĐCĐ-2020

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2020

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 61/BB-HĐQT ngày 24/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

**Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI****Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 06/04/2020.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

a) Được Ban tổ chức gửi giấy mời thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu liên quan;

b) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

c) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền), các tài liệu liên quan khác và đăng ký xác nhận tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Ăn mặc lịch sự, khi đến dự phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào Hội trường dự Đại hội.

c) Không hút thuốc lá trong hội trường, điện thoại để chế độ rung hoặc tắt.

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

f) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

g) Tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

h) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thư mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;



- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

4.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Đoàn Chủ tịch đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn thể lệ biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập và bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội**

5.1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 3 thành viên, do Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua.

5.2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Đoàn Chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.5. Đoàn Chủ tịch có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.7. Đoàn Chủ tịch được chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

### **Chương III: THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Thông qua vấn đề của Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Thẻ biểu quyết**

9.1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty và được gửi cùng tài liệu liên quan cho các cổ đông khi đến dự Đại hội. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, số cổ phần của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

#### **Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ cho các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền trước khi tiến hành biểu quyết.

#### **Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu thì nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại

Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 12. Nghị quyết Đại hội**

Đoàn Chủ tịch chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và công bố thông tin theo quy định.

### **Điều 13. Biên bản Đại hội**

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Đoàn Chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

### **Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### *Nơi nhận*

- HĐQT, BĐH, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Cường**

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 61/BB-HĐQT ngày 24/03/2020 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 thông qua.

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng gồm 05 thành viên, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

1. Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Hồng Dương – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên HĐQT
4. Ông Trần Văn Dương – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Đăng Ninh – Thành viên HĐQT

Xin được báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2020 kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

**I. Kết quả hoạt động năm 2019**

Theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019, trong năm qua HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao.

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD)**

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	74,38	78,27	105,2%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	65,84	69,03	104,8%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	839,0	895,1	106,7%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>805,0</i>	<i>848,1</i>	<i>105,4%</i>
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92,3	96,8	104,9%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
5	Tỷ lệ cô tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥8	8,0	100,0%

### 1.1. Lĩnh vực sản xuất

Trong năm 2019, mặc dù gặp phải một số khó khăn như: nguồn nước thô ô nhiễm tăng cao, một số khu vực như Vật Cách, Vĩnh Bảo thậm chí có những thời điểm hàm lượng chất hữu cơ trong nước tăng 20-44%, hàm lượng nitrit tăng cao gấp nhiều lần; Nguồn nước thô ngày càng diễn biến phức tạp do biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có thời điểm Công ty đã phải đối phó với tình trạng độ mặn tăng cao tại các con sông cung cấp nước cho Nhà máy xử lý nước; Thời tiết có những đợt nắng nóng cao điểm dẫn đến tiêu thụ nước tăng cao cần đảm bảo lưu lượng, áp lực nước cấp,...nhưng HĐQT đã có những biện pháp chỉ đạo kịp thời như:

- Công tác bảo vệ nguồn nước: Chỉ đạo thường xuyên quan trắc chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện khi có biến động về nguồn nước; Chỉ đạo làm việc và phối hợp chặt chẽ với các công ty thủy nông để hạn chế, ngăn ngừa các điểm phát thải ô nhiễm đến nguồn nước thô cung cấp cho các nhà máy, đồng thời kịp thời ứng phó với diễn biến phức tạp do biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước đầu vào phục vụ cho công tác sản xuất.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, suy giảm nguồn nước: Chỉ đạo ứng dụng các giải pháp kỹ thuật như: nghiên cứu chủng loại cá chỉ thị sinh học phù hợp và xây dựng quy trình giám sát cảnh báo sớm nguồn nước bị nhiễm độc chất, nghiên cứu châm Amoni vào nước cấp tăng cường khả năng khử trùng của nước cấp trên mạng lưới, ứng dụng hệ thống tăng oxi hòa tan cho bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF NMN Vĩnh Bảo, lắp đặt các điểm châm giaven tự động trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao Clo dư cuối nguồn; Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch ứng phó với các trường hợp khẩn cấp trong sản xuất và cung cấp nước sạch;...

- Cấp nước Cát Bà: Dự báo trước được tình hình khan hiếm nguồn nước thô trên đảo Cát Bà trong đợt hè nắng nóng và mùa du lịch cao điểm, HĐQT đã chỉ đạo chủ động thực hiện khoan bổ sung thêm các giếng thu nước ngầm trên đảo và dự trữ nước ở các hồ chứa như Trân Châu, Xuân Đám...; Đẩy nhanh thủ tục đầu tư dây chuyền xử lý nước lợ tại Phù Long; Đưa vào vận hành công trình xử lý nước biển số 1 với chất lượng tốt đáp ứng mục tiêu đề ra và phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình xử lý nước biển giai đoạn 2 công suất 1.500 m<sup>3</sup> tại NMN Cái Giá; Xin giấy phép khai thác nước ngầm, cấp điện cho trạm Phù Long... Khoan giếng

cho trạm bơm nước biển. Tiếp tục quan trắc các hồ, bơm nước ngọt bảo dưỡng giếng khoan....

- Chỉ đạo để các NMN phối hợp, bổ sung cấp nước liên hoàn cho nhau, đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ cho khách hàng, đặc biệt là trong điều kiện thời tiết nắng nóng và các dịp Lễ, Tết,....

Những biện pháp chỉ đạo của HĐQT đã giúp giải quyết kịp thời những khó khăn, giúp cho hoạt động sản xuất được duy trì ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng với chất lượng nước luôn đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế. Sản lượng sản xuất năm 2019 đạt 78,27 triệu m<sup>3</sup> tăng 5,2% so với kế hoạch.

### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ**

HĐQT luôn quan tâm chỉ đạo cải tiến công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ cấp nước như:

- Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật mới như: Đọc số thu tiền nước một lần bằng điện thoại thông minh (smartphone) kết hợp với đa dạng hóa hình thức thanh toán; Duy trì và tăng cường dịch vụ cấp nước trực tuyến trên website của Công ty; Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống scada, xây dựng hệ thống GIS, ứng dụng các thiết bị phát hiện rò rỉ nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát; Xây dựng ứng dụng (app) trên điện thoại và trang fanpage của Công ty;...

- Chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng của Trung tâm chăm sóc khách hàng (call center); triển khai lấy mẫu, kiểm tra chất lượng nước sau đồng hồ đối với khách hàng đặc thù như trường học, bệnh viện, doanh nghiệp sản xuất có nhà ăn ca... nhằm kiểm soát tốt hơn chất lượng nước sau đồng hồ của khách hàng, đưa ra những khuyến nghị đối với khách hàng nếu chất lượng nước sau đồng hồ không đảm bảo chất lượng;...

Những chỉ đạo sát sao và kịp thời của HĐQT đã giúp giảm tỷ lệ thất thoát, phát triển khách hàng, tăng doanh thu,... góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty. Năm 2019 sản lượng nước tiêu thụ đạt 69,03 triệu m<sup>3</sup> tăng 4,8% so với kế hoạch; Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 895,1 tỷ đồng (trong đó doanh thu nước đạt 848,1 tỷ đồng) tăng 6,7% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 96,8 tỷ đồng tăng khoảng 4,9% so với kế hoạch.

### **1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng**

HĐQT quản lý, giám sát hoạt động và nguồn vốn đầu tư theo đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt, căn cứ tình hình thực tế và dự báo nhu cầu để điều chỉnh thiết kế và nguồn vốn đầu tư kịp thời theo từng

giai đoạn giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2 vay vốn ngân hàng ADB, dự án nâng cấp NMN An Dương sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản,... Dưới sự chỉ đạo của HĐQT các công trình dự án đều đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

Trong năm 2019, Công ty đã quyết toán, hoàn thành và đưa vào sử dụng khoảng 30 công trình, dự án xây dựng cơ bản, tổng giá trị tài sản cố định tăng lên qua đầu tư xây dựng cơ bản khoảng 466 tỷ đồng; đồng thời cũng đã giải ngân khoảng 497 tỷ đồng cho các công trình, dự án (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước).

#### **1.4. Lĩnh vực nhân sự, tổ chức**

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng ngày 30/03/2015 bầu ra gồm 05 thành viên và không có sự thay đổi thành viên cho đến nay.

Đối với công tác nhân sự của Công ty, HĐQT luôn quan tâm, chú trọng đến công tác cán bộ, tuyển dụng lao động và giao Ban điều hành Công ty định kỳ rà soát, xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý, thống nhất mô hình tổ chức, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc, đồng thời tinh giảm bộ máy do vậy tổng số cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty tính đến 31/12/2019 là 1.059 người giảm 39 người so với số đầu năm là 1.098 người.

HĐQT cũng chỉ đạo Ban điều hành xây dựng và cải cách hình thức trả lương mới cho CBCNV sát hơn với hiệu quả công việc, tạo sự công bằng, khuyến khích người lao động hăng say trong công việc; Chỉ đạo duy trì và tăng cường công tác đào tạo cán bộ: các khóa đào tạo, huấn luyện trên nhiều lĩnh vực thường xuyên được tổ chức với nhiều nội dung thiết thực và súc tích hơn,...

#### **1.5. Lĩnh vực khác**

HĐQT luôn tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện:

- Chỉ đạo thực hiện và phối hợp với các đơn vị trong công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty theo sự chỉ đạo của các sở ngành và Thành phố.

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật; sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện và phối hợp với các sở ngành trong việc xây dựng phương án giá bán nước sạch giai đoạn 2020-2022 nhằm đảm bảo trang trải đầy đủ, kịp thời các chi phí vận hành, giúp cho hoạt động SXKD được duy trì ổn định.

- Chỉ đạo đảm bảo quyền lợi, chăm lo đến sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động giúp người lao động an tâm công tác.
- Chỉ đạo người đại diện vốn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ đối với hoạt động SXKD tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

### **2. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) và Ban Thư ký (BTK)**

Thù lao của HĐQT, BKS và BTK được chi trả theo đúng Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên 2019. Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và BTK trong năm 2019 là: 810.744.000 đ. Trong đó: thù lao của HĐQT (05 người) là: 460.152.000 đ; thù lao của Ban kiểm soát (03 người): 219.120.000 đ; Thù lao của Ban Thư ký (02 người) là: 131.472.000 đ.

### **3. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC)**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã được chọn là đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2019 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán và soát xét BCTC cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

### **4. Các cuộc họp của HĐQT**

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức: 04 phiên họp thường kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát, Ban giám đốc; tham gia 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty và các phiên họp khác để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

### **5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Ban điều hành**

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành SXKD trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.
- Yêu cầu Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT và khi có yêu cầu. Từ đó đưa ra các chỉ đạo giúp cho hoạt động SXKD của Công ty có hiệu quả.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những chỉ đạo, kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.



- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

HDQT đánh giá cao trong quá trình hoạt động Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty.

## II. Kế hoạch hoạt động năm 2020

Năm 2020 theo dự kiến sẽ là năm đầu thực hiện lộ trình giá nước mới, tuy nhiên đây là một năm rất khó khăn cho nền kinh tế cả nước nói chung và Thành phố Hải Phòng nói riêng vì đại dịch Covid-19, nên công ty ở trong tình trạng ảnh hưởng kép, vừa không thể điều chỉnh giá nước theo kế hoạch vừa bị suy giảm nghiêm trọng doanh thu vì đại dịch Covid -19; suy giảm chất lượng nước nguồn do biến đổi khí hậu sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất, du lịch, dịch vụ,... dẫn đến làm giảm nhu cầu sử dụng nước của các doanh nghiệp, tổ chức,... trên địa toàn Thành phố. Tuy nhiên HDQT Công ty sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác triển khai kế hoạch SXKD. Ban điều hành Công ty căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao cần tập trung tích cực triển khai:

### 1. Một số chỉ tiêu kế hoạch

- Nước sản xuất:	82,08 triệu m <sup>3</sup>
- Nước tiêu thụ:	72,44 triệu m <sup>3</sup>
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	919,4 tỷ đồng
<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch:</i>	<i>879,6 tỷ đồng</i>
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	96,9 tỷ đồng
- Thù lao của HDQT, BKS, BTK:	810.744.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ:	≥ 7% (Tối thiểu là 7%)

### 2. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.  
- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Hoàn thành dự án mở rộng hệ thống cấp nước Hải Phòng giai đoạn II vay vốn ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

- Hoàn thành dự án xây dựng bể lọc công suất 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm áp dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U- BCF) tại NMN An Dương do JICA tài trợ.

- Triển khai một số dự án xây dựng các tuyến ống chuyên tải.

- Tiếp tục triển khai dự án cấp nước nông thôn và các dự án khác theo yêu cầu của Thành phố.

- Tiếp tục triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm trước.

### 3. Các hoạt động khác

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty theo chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ và theo sự chỉ đạo của các sở ngành và Thành phố.

- Thực hiện điều chỉnh giá bán nước sạch giai đoạn 2020-2022 theo phương án được UBND Thành phố phê duyệt.

- Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý kinh doanh tiêu thụ và chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Tiếp tục và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động SXKD để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

### III. Đánh giá và kết luận

Nhìn chung, trong năm 2019 HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019.

HĐQT sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- BĐH, BTC ĐHĐCĐ;
- BKS, CTCĐ;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Việt Cường**

Số: /BC-BTGD

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO****BÁO CÁO****Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

Kính thưa: - Đoàn chủ tịch;  
- Đại hội;

Năm 2019 với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty, sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước ăn uống với dịch vụ ngày càng đa dạng, thuận tiện và nâng cao. Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chính như sau:

**A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019****I. LĨNH VỰC SẢN XUẤT – CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất năm 2019 đạt 78,27 triệu m<sup>3</sup> (trung bình ngày đạt 214.438 m<sup>3</sup>/ngày); tăng 5,2% so với kế hoạch; tăng 7,8% so với năm 2018.

- Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,5 bar ( $\geq 15$  m cột nước).

- Chất lượng nước cấp đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT, độ đục trung bình nước phát đạt 0,18 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,73 mg/l, tất cả các mẫu thử nghiệm không có vi khuẩn Coliform. Năm 2019 lượng hóa chất xử lý nước trung bình PAC: 12,44 g/m<sup>3</sup>; Clo: 2,38 g/m<sup>3</sup>

- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm y tế dự phòng Hải phòng, Trung tâm quan trắc môi trường biển Hải Phòng, Viện Sức khỏe – Môi trường, Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025). Năm 2019 đoàn thanh tra Bộ Y tế tiến hành thanh tra và kết luận công ty Cổ phần cấp nước Hải phòng đã tuân thủ các quy định của pháp luật để đảm bảo chất lượng nước uống nước sinh hoạt, các mẫu nước do đoàn thanh tra lấy mẫu được kiểm nghiệm tại Viện Sức khỏe

Môi trường bộ Y tế đều đạt 109 chỉ tiêu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

- Máy móc, thiết bị luôn hoạt động trong điều kiện an toàn, hiệu quả. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn cho toàn bộ hệ thống theo quy định, đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không xảy ra tai nạn trong lao động.

- Sử dụng hợp lý hóa chất tại các nhà máy để đảm bảo chất lượng nước cấp; Thường xuyên quan trắc chất lượng nguồn nước, kịp thời phát hiện khi có biến động về nguồn nước; Theo dõi và phối hợp chặt chẽ với các công ty thủy nông để hạn chế, ngăn ngừa các điểm phát thải ô nhiễm đến nguồn nước thô cung cấp cho các nhà máy, năm 2019 diễn biến chất lượng nước thô ngày càng phức tạp do hạn hán, thiếu nước bổ cập, xâm nhập mặn, độ mặn tăng tại các con sông cấp nước thô, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước đầu vào phục vụ cho công tác sản xuất.

- Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ ,các giải pháp kỹ thuật như: nghiên cứu chủng loại cá chỉ thị sinh học phù hợp và xây dựng quy trình giám sát cảnh báo sớm nguồn nước bị nhiễm độc chất, nghiên cứu châm Amoni vào nước cấp tăng cường khả năng khử trùng của nước cấp trên mạng lưới, ứng dụng hệ thống tăng oxi hòa tan cho bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF NMN Vĩnh Bảo, lắp đặt các điểm châm giaven tự động trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao Clo dư cuối nguồn; Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch ứng phó với các trường hợp khẩn cấp trong sản xuất và cung cấp nước sạch;...

- Nhằm ứng phó với việc khan hiếm nguồn nước thô trên đảo Cát Bà trong đợt hè nắng nóng và mùa du lịch cao điểm: thực hiện khoan bổ sung thêm các giếng thu nước ngầm trên đảo và dự trữ nước ở các hồ chứa như Trân Châu, Xuân Đám...; Đầu tư xây dựng dây chuyền cụm xử lý nước lợ tại Phù Long, công trình xử lý nước biển công suất 1.500 m<sup>3</sup> tại NMN Cái Giá; Xin giấy phép khai thác nước ngầm, cấp điện cho trạm Phù Long... Khoan giếng cho trạm bơm nước biển. Tiếp tục quan trắc các hồ, bơm nước ngọt bảo dưỡng giếng khoan....

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và quản lý chất lượng phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025.

## **II. LĨNH VỰC KINH DOANH TIÊU THỤ VÀ TÀI CHÍNH**

### **1. Công tác kinh doanh tiêu thụ**

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2019 đạt 12.974 khách hàng. Nước tiêu thụ năm 2019 đạt 69,03 triệu m<sup>3</sup> tăng 4,9% so với kế hoạch công tác, tăng 8% so với năm 2018.

- Công tác quản lý địa bàn: Kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công công trình, kết hợp với các đơn vị liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị và phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông. Thực hiện tốt công tác cấp nước liên tục, an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Công tác doanh thu: Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2019 đạt 12.263 đ/m<sup>3</sup> tăng khoảng 0,4% so với kế hoạch công tác. Tổng doanh thu tiền nước năm 2019 đạt 848,1 tỷ đồng tăng 5,4% so với kế hoạch công tác, tăng 8,2% so với năm 2018.

- Công tác giảm thất thoát: khai thác hiệu quả dữ liệu của hệ thống, ứng dụng các thiết bị phát hiện rò rỉ nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát. Tỷ lệ nước thất thoát năm 2019 đạt 11,8%, giảm 0,2% so với kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật mới như: Đọc số thu tiền nước một lần bằng điện thoại thông minh (smartphone) kết hợp với đa dạng hóa hình thức thanh toán; Duy trì và tăng cường dịch vụ cấp nước trực tuyến trên website của Công ty; Xây dựng hệ thống GIS; Xây dựng ứng dụng (app) trên điện thoại và trang fanpage của Công ty;...

- Khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ cấp nước năm 2019 của Công ty: số lượng khách hàng được khảo sát trên 7.600 hộ với 13 tiêu chí. Các tiêu chí được khách hàng đánh giá hài lòng đều đạt tỷ lệ cao. Tổ chức thành công hội nghị cấp nước an toàn năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa mạng lưới đường ống, nâng cỡ ống các khu vực quá tải và xả rửa các tuyến ống cấp 1, cấp 2, cấp 3 nhằm duy trì chất lượng nước cấp.

- Thay mới hơn 23 nghìn đồng hồ và kiểm định khoảng 24 nghìn đồng hồ đo nước theo kế hoạch để bảo đảm quyền lợi của khách hàng và Công ty.

## **2. Công tác tài chính**

- Cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì SXKD ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tổng lợi

nhuận trước thuế năm 2019 đạt 96,8 tỷ đồng tăng khoảng 4,9% so với kế hoạch công tác.

- Theo dõi và hạch toán các giao dịch kinh tế tài chính theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sách (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	6.645	12.974	195,2%
2	Sản lượng nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	74,38	78,27	105,2%
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	65,84	69,03	104,9%
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	839,0	895,1	106,7%
	<i>Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>805,0</i>	<i>848,1</i>	<i>105,4%</i>
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92,3	96,8	104,9%
6	Giá nước bình quân	đ/m <sup>3</sup>	12.210	12.263	100,4%
7	Giá dịch vụ thoát nước (không bao gồm thuế GTGT)	Tỷ đồng	128,0	132,9	103,8%
8	Tỷ lệ thất thoát	%	≤12%	11,8%	

### III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Để đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố, trong năm 2019 công ty đã tích cực, chủ động triển khai nhiều dự án cấp nước có hiệu quả cao:

- Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2 vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB.

- Triển khai dự án nâng cấp NMN AN Dương sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản. Dự án gồm 2 hạng mục: xây dựng cụm bể lọc tiếp xúc sinh học uBCF công suất 100.000m<sup>3</sup>/ngày tại nhà máy nước An Dương; nâng cấp trạm bơm Quán Vĩnh.

- Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 trạm bơm Quán Vĩnh - Ngã tư Cơ Điện.

- Xây dựng công trình xử lý nước biển công suất 1.500m<sup>3</sup> NMN Cái Giá.
  - Xây dựng bể chứa nước sạch 6.000m<sup>3</sup> NMN Cầu Nguyệt.
  - Xây dựng bể chứa nước sạch 500m<sup>3</sup> xã Phù Long, huyện Cát Hải.
- Và một số dự án xây dựng các tuyến ống truyền dẫn khác.

Trong năm 2019, Công ty đã quyết toán, hoàn thành và đưa vào sử dụng khoảng 30 công trình, dự án xây dựng cơ bản, tổng giá trị tài sản cố định tăng lên qua đầu tư xây dựng cơ bản khoảng 466 tỷ đồng; đồng thời cũng đã giải ngân khoảng 497 tỷ đồng cho các công trình, dự án (bao gồm cả các công trình chuyển tiếp từ các năm trước).

#### **IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHÁC**

##### **1. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty**

- Ban Lãnh đạo: 07 người (gồm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).
- Ban Kiểm soát: 03 người (02 người là cán bộ không chuyên trách).
- Đơn vị trực thuộc: 26 đơn vị (gồm 11 phòng ban và 14 Chi nhánh, Xí nghiệp).
- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2019 là 1.060 người.

Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý; sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc; đồng thời tinh giảm bộ máy. Nguồn nhân lực bổ sung có chuyên môn phù hợp với công việc của Công ty và ưu tiên nhân sự có trình độ chuyên môn cao. Mặc dù địa bàn cấp nước ngày càng mở rộng nhưng tổng số CBCNV Công ty không tăng mà lại giảm đi so với cùng kỳ. Cụ thể tính đến 31/12/2019 là 1.059 người giảm 39 người so với số cùng kỳ năm 2018 là 1.098 người.

##### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống scada phục vụ công tác kiểm soát nước thất thoát.
- Xây dựng, lập trình và nâng cấp phần mềm phục vụ cho công tác thu đọc tiền nước bằng smartphone.
- Vận hành phần mềm phát triển khách hàng, phần mềm nhân sự.
- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS.

##### **3. Công tác đào tạo**

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ

có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2019, Công ty đã tổ chức 24 khoá đào tạo, tập huấn, tham quan học tập cho CBCNV Công ty với các nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc như: tập huấn đọc số đồng hồ và thu tiền nước ứng dụng điện thoại thông minh; quản lý nguồn nước để cung cấp nước sạch; tập huấn an toàn, vệ sinh lao động; đào tạo bổ túc tay nghề cho công nhân vận hành công trình cấp nước, lắp đặt đường ống nước;...

#### **4. Hợp tác quốc tế**

- Tiếp tục phối hợp với Cục Cấp thoát nước Kitakyushu triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật (JICA tài trợ).

- Duy trì quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cấp thoát nước tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức...

#### **5. Công tác Đoàn thể chính trị, xã hội:**

##### **\* Công tác Đảng**

Đảng luôn lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Đảng bộ Công ty cùng Ban Giám đốc lãnh đạo CBCNV làm tốt nhiệm vụ chính trị cung cấp nước sạch, thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong năm 2019, 100% các chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, 293 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 62 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ 1 đảng viên. Đảng bộ Công ty đã kết nạp được 15 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng về nơi cư trú và chuyển đơn vị khác cho 15 đồng chí, nâng tổng số đảng viên Công ty lên 309 đồng chí. Đảng bộ Công ty thường xuyên quán triệt các Nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ đảng viên, xây dựng chương trình hành động cụ thể thiết thực để tổ chức, lãnh đạo thực hiện, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, những chuyên đề học tập đạo đức và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm được mọi đảng viên các chi bộ tham gia hưởng ứng tích cực, góp phần vào sự thành công của đợt vận động. Năm qua Đảng bộ Công ty đã được tặng Giấy khen: Đảng bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” năm 2019.

##### **\* Công tác Công đoàn**

Công đoàn Công ty luôn làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, vận động CBCNV tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa công sở, chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của Công ty, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội và tham gia các hoạt động từ thiện.



Chủ động tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, thắt chặt tình tương thân tương ái trong tập thể người lao động. Tổ chức tặng quà cho nữ CBCNV nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức chương trình vui hè và biểu dương các cháu học sinh là con CBCNV có thành tích xuất sắc học tập... Nhân dịp tết Nguyên đán Canh Tý, Công đoàn đã chủ động phối hợp cùng phòng TCHC, công đoàn bộ phận các đơn vị rà soát các trường hợp CBCNV khó khăn để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tặng quà cho 12 trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao với tổng giá trị là 98 triệu đồng.

Thường xuyên tổ chức các chương trình, phát động các phòng trao thi đua, giao lưu văn hóa thể thao tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CBCNV tham gia tạo nên không khí vui tươi phấn khởi và đoàn kết, khơi dậy niềm đam mê sáng tạo của người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng công việc, góp phần vào hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch công tác của Công ty đề ra.

năm 2019 Công đoàn Công ty đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen.

#### **\* Đoàn thanh niên**

Được sự quan tâm của Ban Lãnh đạo Công ty, Đoàn Thanh niên Công ty đã bám sát nhiệm vụ chính trị của mình, tích cực hoạt động, hăng hái thi đua lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đóng góp một phần vào thành tích chung của Công ty. Trong năm 2019, Đoàn Thanh niên Công ty đã thăm, tặng quà và nấu ăn cho 365 bệnh nhân tại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần xã Dũng Tiến, Vĩnh Bảo; phát động hơn 50 đoàn viên thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện vì cộng đồng; tham gia chương trình mùa đông ấm áp cho các em nhỏ vùng cao tại Huyện Mù Căng Chải, tỉnh Yên Bái; tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao. Ngoài ra, đoàn thanh niên công ty còn tham gia viết các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công việc của Công ty như: phần mềm quản lý nhân công thuê ngoài, phần mềm đọc thu trên smartphone, phần mềm scada mobile, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn ứng dụng công nghệ trong công tác đọc chỉ số nước bằng smart phone, thu đọc tiền nước 1 lần, tập huấn đa dạng các hình thức thanh toán nhằm tạo điều kiện phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các hình thức thanh toán trực tuyến của Công ty, tuyên truyền về ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ nguồn nước bằng cách chia sẻ thông tin trên mạng xã hội... Năm 2019, các nhân đồng chí Bí thư Đoàn và tập thể Đoàn Thanh niên Công ty được Trung ương đoàn và Thành đoàn trao tặng Bằng khen.

#### **\* Hội cựu chiến binh**

Hưởng ứng các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, Hội Cựu chiến binh công ty mỗi năm đều tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp với hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

**\* Công tác đời sống - xã hội**

- Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động giúp họ có thu nhập ổn định. Lương bình quân của người lao động khoảng 8,6 triệu đồng/tháng.

- Bên cạnh đó, các chế độ đối với người lao động cũng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: Đóng đầy đủ các loại bảo hiểm; Tiếp tục trang bị đồng phục, bảo hộ lao động đảm bảo an toàn trong lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đặc biệt cho lao động nữ, lao động nặng và lao động lớn tuổi, đảm bảo môi trường lao động được trong lành, an toàn,...

- Bên cạnh đó, Trong năm 2019 Công ty cũng thực hiện hỗ trợ, ủng hộ nhiều tổ chức xã hội khác với số tiền trên 600 triệu đồng.

**B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**I. LĨNH VỰC SẢN XUẤT NƯỚC – CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01: 2009/BYT của Bộ Y tế.

- Nước sản xuất dự kiến: 82,08 triệu m<sup>3</sup>

- Kết hợp với các Công ty khai thác thủy nông tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước.

**II. LĨNH VỰC KINH DOANH TIÊU THỤ VÀ TÀI CHÍNH**

- Tiếp tục mở rộng vùng phục vụ cấp nước, đặc biệt là các Dự án phát triển đô thị, các Dự án SXKD của các tập đoàn lớn đầu tư vào thành phố, khu vực nông thôn theo chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng.

- Áp giá nước đúng mục đích, đạt đơn giá bình quân và đảm bảo doanh thu.

- Dự kiến năm 2020 phát triển khoảng 8.000 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt khoảng 330.000.

- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo  $\geq 15$  m cột nước

- Tăng cường công tác chống thất thu thất thoát nước. Duy trì tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty  $\leq 11,7\%$ .

- Tổng doanh thu và thu nhập khác phấn đấu đạt 919,4 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch là 879,6 tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện công tác đọc số và thu tiền một lần bằng Smartphone.

- Tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ, yêu cầu và phản hồi của khách hàng trực tuyến qua website, trang fanpage của Công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thỏa đáng thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.
- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.
- Quản lý hiệu quả vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.
- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn
- Tổng lợi nhuận trước thuế phân đầu đạt 96,9 tỷ đồng.
- Phân đầu trả cổ tức  $\geq 7\%$
- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	8.058
2	Sản lượng nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	82,08
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	72,44
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	919,4
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>879,6</i>
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	96,9
6	Giá nước bình quân	đ/m <sup>3</sup>	12.210
7	Giá dịch vụ thoát nước (không bao gồm thuế GTGT)	Tỷ đồng	132,0
8	Tỷ lệ thất thoát	%	$\leq 11,7\%$

### III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai các công trình cấp nước với:

Tổng mức giải ngân dự kiến năm 2020: 987,2 tỷ đồng.

Trong đó:

- Vốn vay/vốn viện trợ: 840,9 tỷ đồng

- Vốn Công ty: 146,2 tỷ đồng

STT	Tên dự án	Vốn vay/vốn viện trợ (Tỷ đồng)	Vốn Công ty (Tỷ đồng)	Tổng vốn (Tỷ đồng)
1	Dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp	505,7	49,3	555,0

STT	Tên dự án	Vốn vay/vốn viện trợ (Tỷ đồng)	Vốn Công ty (Tỷ đồng)	Tổng vốn (Tỷ đồng)
	nước Hải Phòng giai đoạn 2 (Vay vốn ngân hàng ADB)			
2	Dự án nâng cấp nhà máy nước An Dương (Dự án viện trợ không hoàn lại của Nhật Bản)	137,7	2,8	140,5
3	Các dự án đang triển khai thi công chuyển tiếp sang năm 2020	16,4	11,0	27,5
4	Các dự án chuyển tiếp từ năm 2019 sang năm 2020	80,2	39,8	120,0
5	Các dự án triển khai năm 2020	100,9	43,2	144,1
	<b>Cộng:</b>	<b>840,9</b>	<b>146,2</b>	<b>987,2</b>

(Theo bảng kế hoạch công tác 2020)

#### IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHÁC

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty theo chủ trương của Chính phủ.
- Phối hợp với sở ngành, đơn vị trong việc điều chỉnh giá bán nước sạch giai đoạn 2020-2022
- Tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy để hoạt động sản xuất kinh doanh được hiệu quả hơn.
- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty.
- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.
- Tích cực tham gia các công tác xã hội.
- Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động.
- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

#### C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Năm 2019 Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực điều hành doanh nghiệp, hoạt động SXKD của Công ty tăng trưởng, các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Công ty đã được Chủ tịch UBND Thành phố, các cấp các ngành khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD, đóng góp cao cho ngân sách Thành

phổ, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2019.

Trong năm 2020 mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt đại dịch covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế cả, đặc biệt ảnh hưởng tới nhóm ngành sản xuất, du lịch, dịch vụ, ... dẫn tới làm giảm sản lượng tiêu thụ nước, ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận SXKD nhưng Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng. Ban Lãnh đạo Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Hữu Dũng**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	01/01/2019 (Đã điều chỉnh)	
			31/12/2019 VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>385.089.673.359</b>	<b>294.465.845.328</b>
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	171.265.171.138	80.135.162.992
111	1. Tiền		100.765.171.138	30.135.162.992
112	2. Các khoản tương đương tiền		70.500.000.000	50.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12	47.500.000.000	2.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		47.500.000.000	2.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.330.572.222	128.576.268.211
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	5.513.016.013	5.991.849.754
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	49.836.801.257	121.128.251.824
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.810.798.214	2.276.488.071
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	4	(830.043.262)	(820.321.438)
140	IV. Hàng tồn kho		50.015.465.087	57.421.041.232
141	1. Hàng tồn kho	8	50.015.465.087	57.421.041.232
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		58.978.464.912	26.333.372.893
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	335.320.112	753.446.108
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		53.985.626.993	23.037.949.413
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	4.657.517.807	2.541.977.372
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.064.446.639.085</b>	<b>1.331.406.980.929</b>
220	I. Tài sản cố định		1.244.710.911.105	945.575.409.905
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.241.124.573.634	942.234.808.764
222	- Nguyên giá		2.446.092.323.590	1.967.467.086.807
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.204.967.749.956)	(1.025.232.278.043)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.586.337.471	3.340.601.141
228	- Nguyên giá		10.033.114.773	8.034.407.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.446.777.302)	(4.693.806.359)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		785.779.705.269	356.360.756.148
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	785.779.705.269	356.360.756.148
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	12	22.638.000.000	21.938.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		21.938.000.000	21.938.000.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		700.000.000	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		11.318.022.711	7.532.814.876
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	11.318.022.711	7.532.814.876
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.449.536.312.444</b>	<b>1.625.872.826.257</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019  
 (Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.499.978.885.568</b>	<b>718.797.694.215</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>630.133.401.514</b>	<b>182.448.321.948</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	72.962.901.158	56.397.673.968
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	2.674.308.606	2.234.923.522
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.401.835.172	1.999.840.640
314	4. Phải trả người lao động		27.020.941.741	26.982.743.340
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.173.235.040	1.455.713.235
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	407.254.781.852	38.314.487.479
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	98.015.983.682	44.369.828.461
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	16.629.414.263	10.693.111.303
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>869.845.484.054</b>	<b>536.349.372.267</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	9.014.000.000	9.014.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	860.831.484.054	527.335.372.267
<b>400</b>	<b>B. NGUỒN VỐN</b>		<b>949.557.426.876</b>	<b>907.075.132.042</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>949.557.426.876</b>	<b>907.075.132.042</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		742.069.400.000	742.069.400.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		742.069.400.000	742.069.400.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		125.365.703.976	86.862.525.326
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		82.122.322.900	78.143.206.716
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		3.398.506.865	-
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		78.723.816.035	78.143.206.716
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.449.536.312.444</b>	<b>1.625.872.826.257</b>



Nguyễn Văn Cường  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đăng Ninh  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Ngọc  
 Người lập

Hải Phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
 Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	
			Năm 2019 VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	869.363.049.854	818.087.198.195
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		869.363.049.854	818.087.198.195
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	23	514.991.070.795	478.450.859.015
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		354.371.979.059	339.636.339.180
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	14.033.600.923	8.225.202.799
22	7. Chi phí tài chính	25	23.777.928.731	17.794.104.927
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		22.492.355.025	13.265.740.523
25	8. Chi phí bán hàng	26	125.629.255.681	114.912.685.618
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	123.172.737.350	119.834.969.807
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		95.825.658.220	95.319.781.627
31	11. Thu nhập khác	28	11.677.275.389	12.284.790.496
32	12. Chi phí khác	29	10.711.657.715	11.241.709.097
40	13. Lợi nhuận khác		965.617.674	1.043.081.399
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		96.791.275.894	96.362.863.026
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	18.067.459.859	18.219.656.310
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<b>78.723.816.035</b>	<b>78.143.206.716</b>



Trần Việt Cường  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đăng Ninh  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Ngọc  
 Người lập

Hải Phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2020



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG  
**BAN KIỂM SOÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../BC-BKS

Hải phòng, ngày .... tháng ..... năm 2020

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông 2019;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS);

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty được lập năm 2019 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2019, hoạt động của BKS năm 2019 và chương trình công tác năm 2020.

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019**

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 06-04-2015 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng và được điều chỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 01-10-2019 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát hiện nay gồm ba thành viên hoạt động độc lập, trong năm 2019 đã thực hiện nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch và xây dựng chương trình công tác, triển khai giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch năm 2019.

- Thẩm định báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính từng quý và cả năm 2019, kiểm tra công tác kế toán, tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong ghi chép kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính. Kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch từng quý và cả năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019 đề ra.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019: Kiểm tra, xem xét, rà soát các khoản chi tiêu, các quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đối chiếu với các quy chế, điều lệ tổ chức của Công ty đã ban hành và với các quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật hiện hành, có ý kiến tham gia với Hội đồng quản trị điều chỉnh cho phù hợp.

- Phân tích tài chính báo cáo cuối năm ngày 31-12-2019, đưa ra các tỷ số tài chính quan trọng đo lường khả năng thanh toán của công ty, đo lường mức độ hoạt động liên quan đến tài sản, và khả năng tạo lãi của tài sản và vốn chủ sở hữu từ đó chỉ ra những rủi ro tiềm ẩn và cảnh báo sớm đối với Công ty.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Hội đồng quản trị và Ban giám đốc lập.

- Trưởng Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo, Ban thường vụ công ty một tháng 01 lần, và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp cùng Hội đồng quản trị Công ty một quý một lần: Trong cuộc họp Ban Kiểm soát đã đưa ra những đánh giá, kiến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc các lĩnh vực tài chính, lương, hạch toán chi phí và các vấn đề về liên quan đến thoái vốn, trình tự thủ tục báo cáo, các chế độ và quy định của pháp luật, thường xuyên trao đổi thảo luận để kiểm điểm những nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ quý, 6 tháng, năm, Ban Kiểm soát cùng với Hội đồng quản trị, Người đại diện lập báo cáo giám sát tài chính theo nội dung quy định, gửi cho chủ sở hữu (UBND thành phố) và cho cơ quan quản lý doanh nghiệp.

- Xem xét việc triển khai các dự án đầu tư, tiến độ dự án thực hiện.

**Kiểm soát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát có đánh giá như sau:**

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Theo đó, báo cáo của kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính năm 2019 đã được lập và trình bày sau đây.

Qua quá trình kiểm soát báo cáo tài chính năm 2019, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính năm 2019 được lập một cách trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành và không có những sai sót trọng yếu.

## 2. Thẩm định báo cáo tài chính 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	01/01/2019 (Đã điều chỉnh)	
			31/12/2019 VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>385.089.673.359</b>	<b>294.465.845.328</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>171.265.171.138</b>	<b>80.135.162.992</b>
111	1. Tiền		100.765.171.138	30.135.162.992
112	2. Các khoản tương đương tiền		70.500.000.000	50.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>12</b>	<b>47.500.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		47.500.000.000	2.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>57.330.572.222</b>	<b>128.576.268.211</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	5.513.016.013	5.991.849.754
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	49.836.801.257	121.128.251.824
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.810.798.214	2.276.488.071
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	4	(830.043.262)	(820.321.438)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>50.015.465.087</b>	<b>57.421.041.232</b>
141	1. Hàng tồn kho	8	50.015.465.087	57.421.041.232
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>58.978.464.912</b>	<b>26.333.372.893</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	335.320.112	753.446.108
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		53.985.626.993	23.037.949.413
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	4.657.517.807	2.541.977.372
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.064.446.639.085</b>	<b>1.331.406.980.929</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.244.710.911.105</b>	<b>945.575.409.905</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.241.124.573.634	942.234.808.764
222	- Nguyên giá		2.446.092.323.590	1.967.467.086.807
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.204.967.749.956)	(1.025.232.278.043)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.586.337.471	3.340.601.141
228	- Nguyên giá		10.033.114.773	8.034.407.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.446.777.302)	(4.693.806.359)
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>785.779.705.269</b>	<b>356.360.756.148</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	785.779.705.269	356.360.756.148
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>22.638.000.000</b>	<b>21.938.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		21.938.000.000	21.938.000.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		700.000.000	-
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>11.318.022.711</b>	<b>7.532.814.876</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	11.318.022.711	7.532.814.876
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.449.536.312.444</b>	<b>1.625.872.826.257</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
			<b>1.499.978.885.568</b>	<b>718.797.694.215</b>
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
			<b>630.133.401.514</b>	<b>182.448.321.948</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>			
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	72.962.901.158	56.397.673.968
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	2.674.308.606	2.234.923.522
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.401.835.172	1.999.840.640
314	4. Phải trả người lao động		27.020.941.741	26.982.743.340
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.173.235.040	1.455.713.235
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	407.254.781.852	38.314.487.479
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	98.015.983.682	44.369.828.461
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	16.629.414.263	10.693.111.303
			<b>869.845.484.054</b>	<b>536.349.372.267</b>
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>			
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	9.014.000.000	9.014.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	860.831.484.054	527.335.372.267
<b>400</b>	<b>B. NGUỒN VỐN</b>		<b>949.557.426.876</b>	<b>907.075.132.042</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>949.557.426.876</b>	<b>907.075.132.042</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		742.069.400.000	742.069.400.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		742.069.400.000	742.069.400.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		125.365.703.976	86.862.525.326
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		82.122.322.900	78.143.206.716
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		3.398.506.865	-
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		78.723.816.035	78.143.206.716
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.449.536.312.444</b>	<b>1.625.872.826.257</b>

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>22</b>	<b>869.363.049.854</b>	<b>818.087.198.195</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>869.363.049.854</b>	<b>818.087.198.195</b>
<b>11</b>	<b>4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ</b>	<b>23</b>	<b>514.991.070.795</b>	<b>478.450.859.015</b>
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>354.371.979.059</b>	<b>339.636.339.180</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	14.033.600.923	8.225.202.799
22	7. Chi phí tài chính	25	23.777.928.731	17.794.104.927
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		22.492.355.025	13.265.740.523
25	8. Chi phí bán hàng	26	125.629.255.681	114.912.685.618
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	123.172.737.350	119.834.969.807
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>95.825.658.220</b>	<b>95.319.781.627</b>
31	11. Thu nhập khác	28	11.677.275.389	12.284.790.496
32	12. Chi phí khác	29	10.711.657.715	11.241.709.097
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>965.617.674</b>	<b>1.043.081.399</b>
<b>50</b>	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>96.791.275.894</b>	<b>96.362.863.026</b>
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	18.067.459.859	18.219.656.310
<b>60</b>	<b>16. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>78.723.816.035</b>	<b>78.143.206.716</b>

Với số liệu trên, BKS có nhận xét như sau:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 so với doanh thu năm 2018 tăng 6,26%

-Lợi nhuận sau thuế năm 2019 so với lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng 0,74%

-Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 2019 là:  $(78.723.816.035 / 742.069.400.000) = 10,60\%$  tăng so với năm 2018  $(78.143.206.716 / 742.069.400.000) = 10,53\%$  là 0,07%.

-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2019 là:

$(78.723.816.035 / 2.449.536.312.444) = 3,21\%$  so với năm 2018 là  $(78.143.206.716 / 1.625.872.826.257) = 4,80\%$  giảm 1,59%, do Công ty đang thực hiện vay vốn để đầu tư phát triển nhà máy sản xuất nước và hệ thống cấp nước, chủ yếu dự án đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng - giai đoạn 2, Dự án Cấp nước ra đảo Cát Hải, Công trình xử lý nước biển 1.500m<sup>3</sup> NMN Cái Giá, tuyến ống nước thô D1000 và các dự án, tuyến ống quan trọng khác cần phải đầu tư ngay phục vụ cho mục đích lợi ích trước mắt và lâu dài của công ty.

Vốn công ty được bảo toàn và phát triển, khả năng thanh khoản của công ty tốt, kinh doanh có hiệu quả.

Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2019, hoạt động sản xuất Công ty luôn gặp khó khăn như sự biến động về ô nhiễm nguồn nước, nước nhiễm mặn, nguồn nước tại Cát bà thiếu hụt. Nhưng Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc đã tập trung cao trong chỉ đạo điều hành, có các biện pháp giải quyết trước mắt và kế hoạch trung và dài hạn, đã giải quyết vượt qua các khó khăn, đảm bảo cấp nước an toàn đầy đủ theo yêu cầu đặt ra, kinh doanh đạt hiệu quả.

Năm 2019 BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tất cả các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng các quy định hiện hành, điều lệ công ty, các quy định khác của pháp luật.

### **3. Kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng:**

Năm 2019 công ty đã tiến hành thực hiện các dự án công trình theo kế hoạch đặt ra, xây dựng cơ bản hoàn thành quyết toán đưa vào sử dụng hình thành tài sản số tiền 466 tỷ đồng. Chi phí xây dựng dở dang còn đến 31-12-2019 là: 785,78 tỷ đồng; Trong đó dự án Đầu tư mở rộng HTCN HP giai đoạn II (vay vốn ngân hàng ADB) 759,75 tỷ chiếm 96,68%, còn lại là xây dựng các tuyến ống, các công trình cấp nước khác.

#### **2.1: Các dự án vay vốn nước ngoài**

**2.1.1: Dự án Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng - giai đoạn 2: Vay vốn ngân hàng ADB.** Tổng mức đầu tư để thực hiện Dự án là trước

đây là; 73,693 triệu USD tương đương 1.518,7 tỷ VNĐ với tỷ giá 20.608. Nay đã điều chỉnh lại như sau:

- Tổng mức đầu tư: 68,504 triệu USD, tỷ giá tháng 5-2019 là 23.064 tương đương 1.579,98 tỷ đồng (vốn ADB: 55,019 triệu USD, vốn Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng: 13,485 triệu USD).
- Cơ chế tài chính; Chính phủ cho Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng vay lại thông qua Ngân hàng phát triển Việt nam số vốn không vượt quá 56,8 triệu USD với lãi suất libor thời hạn 6 tháng cộng với 0,5%/ năm (Trong đó: 0,4% /năm trên số dư nợ gốc tại từng thời điểm, cộng với phí niên hạn 0,1%/ năm trên số dư nợ gốc tại từng thời điểm), thời gian vay là 25 năm. Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tự bố trí 13,485 triệu USD.
- Thời gian thực hiện dự án: 2011-2020
- Thiết kế cơ sở có điều chỉnh; Dự án có 4 hạng mục chính:
  - Hạng mục cải tạo, xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Đồ Sơn và lân cận: Xây dựng Nhà máy nước Hưng Đạo công suất giai đoạn I: 25.000m<sup>3</sup>/ ngày, thiết kế mở cho tương lai nâng công suất lên 110.000m<sup>3</sup> ngày. Lắp máy bơm 25.000m<sup>3</sup> ngày. Cải tạo nhà máy nước Đồ Sơn hiện có thành trạm bơm tăng áp và bể chứa cho hệ thống, xây dựng khoảng 18km ống chuyên tải và cải tạo hệ thống phân phối với khoảng 20.000 hộ được lắp đặt đầu nối. Hạng mục hoàn thành cơ bản khối lượng công việc đạt 98,29%.
  - Hạng mục nâng cấp nhà máy nước An Dương: Cải tạo và nâng công suất Nhà máy nước AN Dương từ 100.000m<sup>3</sup> /ngày lên 200.000m<sup>3</sup>/ ngày cùng các công trình bể chứa, trạm bơm nhà hóa chất, và khoảng 4.5 km đường ống chuyên tải khu vực các quận trung tâm thành phố. Tiến độ đã thực hiện: đang trong giai đoạn hoàn thiện, đạt 99%.
  - Hạng mục xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Bắc Sông Cấm: Xây dựng nhà máy nước Ngũ Lão công suất 25.000m<sup>3</sup>/ngày, và khoảng 11.700km đường ống chuyên tải và 01 trạm bơm tăng áp mới tại khu vực xã Tân Dương. Tiến độ đã thực hiện: Đang trong giai đoạn thực hiện.
  - Hạng mục xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Kim Sơn: xây dựng khoảng 13,8 km đường ống chuyên tải. Hiện tại, hạng mục này Bộ Xây dựng đang hoàn tất công tác thẩm định dự toán, đã hoàn thành và đang bán hồ sơ mời thầu.

**2.1.2. Dự án đầu tư nâng cấp NMN An Dương:** Xây dựng bể lọc công suất 100.000m<sup>3</sup>/ ngày, áp dụng công nghệ lọc tiếp xúc sinh học (U-BCF), tổng mức đầu tư: 421.431,74 triệu VNĐ. Cơ chế tài chính dự án: Ngân sách nhà nước cấp phát 100% vốn viện trợ cho Ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố Hải

Phòng, cơ quan chủ quản của dự án, giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng làm chủ đầu tư để tổ chức quản lý thực hiện dự án. Thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài, công ty Cấp nước Hải Phòng chi trả.

Dự án đang trong giai đoạn thi công: Bắt đầu triển khai từ T10/2018, tiến độ 16 tháng, đang đề xuất gia hạn thời gian, dự kiến 30/6/2020 hoàn thành. Tại Nhà máy nước An Dương: đã cơ bản hoàn thành công tác xây dựng bể U-BCF và Nhà điều hành và cơ khí, đang thi công phần phần điện và Scada. Trạm Bơm Quán Vĩnh, đã bắt đầu triển khai thi công, đóng cọc cừ từ 03/1/2019. Khối lượng xây lắp ước đạt gần 70%.

## **2.2: Dự án trong nước:**

### **2.2.1 : Các dự án trong nước hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019:**

Xây dựng tuyến ống nước thô HDPE DN280 Từ Hồ Hải Sơn đến Nga ba Áng Sỏi, Tuyến ống HDPE DN450 (ống nhựa đường kính trong 450mm) cấp nước Khu đô thị Bắc Sông Cấm (khu vực phà bính). Xây dựng tuyến ống HDPE DN355-DN280 từ Vịnh Tùng Dinh đến khách sạn Hùng Long, thị trấn Cát Bà. Xây dựng bể chứa nước sạch 500m<sup>3</sup> xã Phù Long, huyện Cát Hải. D500 Ký Con-Tam Bạc-Cù Chính Lan. Xây dựng TO D300 đường Lý Thánh Tông (từ chợ Cầu Vòng đến ngã ba Bốt Bà Thau). Tuyến ống HDPE DN450 cấp nước KĐT Bắc Sông Cấm (khu vực cầu bính). Xây dựng Công trình xử lý nước biển 1.500m<sup>3</sup> NMN Cái Giá. Tuyến ống nước thô D1000. Dự án này đang chờ Bộ Xây dựng kiểm tra và ra văn bản chấp thuận cho tổ chức nghiệm thu bàn giao. Xây dựng tuyến ống D400 đường Cầu Bính (từ nút giao Nam Cầu Bính đến Sông Cấm),

### **2.2.2 : Các dự án trong nước đang thi công dở dang năm 2019:**

XD tuyến ống D500 từ Bệnh viện Đa khoa Đồ Sơn-NMN Đồ Sơn. D500 đường 353 từ nút giao cao tốc HN-HP đến KCN Đồ Sơn. Xây dựng tuyến ống cấp nước DN355 đường nối Khu I-Vịnh Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà.

### **2.2.3 : Các dự án đang chuẩn bị thủ tục đầu tư:**

D800 đường 353 từ kênh Hòa Bình đến nút giao cao tốc Hà Nội-Hải Phòng. D500 đường 353 từ nút giao cao tốc HN-HP đến KCN Đồ Sơn. Dự án cấp nước Nam Tràng Cát. XD tuyến ống D500 từ KCN Đồ Sơn - Bệnh viện Đa khoa Đồ Sơn. Nâng công suất NMN Cầu Nguyệt lên 60.000m<sup>3</sup>/ngày. Dự án Xây dựng bể chứa nước sạch 6.000m<sup>3</sup> NMN Cầu Nguyệt. XD NMN Bắc Tiên Lãng 10.000m<sup>3</sup>/ngày (Giai đoạn I, 5000m<sup>3</sup>/ngày). Xây dựng bể BCF Nhà máy nước Vật Cách công suất 10.000m<sup>3</sup>/ng (vỏ 20.000m<sup>3</sup>/ng. Cấp nước Đảo Bạch Long Vỹ. Dự án đầu tư xây dựng HTCN ra đảo Cát Hải. Gói 14: XD trạm bơm.

## **Ý Kiến ban Kiểm soát:**

Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành sát sao thúc đẩy tiến độ dự án, giao ban tại công trường định kỳ một tuần 1 lần và duy trì liên tục. Quản lý chi phí đầu tư XDCB luôn được xem xét cụ thể bằng các quy chế, quy định, định mức, bộ tiêu chí kỹ thuật chất lượng vật tư máy móc thiết bị do Công ty ban hành và được giám sát bởi phòng Quản lý hoạt động xây dựng, Ban quản lý công trình xây dựng của Công ty. Hoạt động XDCB được thực hiện theo trình tự thủ tục, định mức XDCB theo chế độ hiện hành.

#### **4. Kiểm soát hoạt động đầu tư vốn vào công ty con và công ty liên kết**

Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần nước sạch số 2 HP với tỷ lệ vốn góp 65,29%, tương đương 21.938 triệu, hoạt động của Công ty này phát triển rất tốt.

Để quản trị tốt việc đầu tư vốn vào công ty con Công ty Cấp nước HP2, Công ty cấp nước HP đã ban hành quy chế quản trị các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, ban điều hành các bên và quyền lợi của cổ đông.

#### **5. Kiểm soát nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.**

- Hội đồng quản trị Chỉ đạo sửa đổi điều lệ công ty lần 2 căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và thông tư 95/2017 TT-BTC ngày 22-09-2017, và theo đó, chỉ đạo Ban Thư ký, Phòng Tổ chức hành chức điều chỉnh các quy chế, quyết định quản lý nội bộ để phù hợp với điều lệ sửa đổi lần 2. Hội đồng quản trị đã ban hành nội quy lao động áp dụng cho 3 năm (2019-2021), thay thế nội quy trước đây, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả. Hội đồng quản trị chỉ đạo quản lý công ty con đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả..
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao, chi tiết, phân công cụ thể từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo từng hoạt động cụ thể trong sản xuất, kinh doanh tiêu thụ, xây dựng cơ bản, và các công tác khác.
- Hội đồng quản trị luôn ưu tiên phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật thời đại công nghệ số vào sản xuất kinh doanh: Như bảo mật hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường kiểm soát ứng dụng hệ thống scada. Thực hiện thí điểm hệ thống GIS tại 1 số phường làm cơ sở cho toàn bộ hệ thống. Rà soát điều chỉnh các quy trình, chức năng nhiệm vụ, phối hợp các đơn vị kinh doanh tiêu thụ và các phòng ban chức năng khi đưa hệ thống scada, đọc /thu trên Smartphone, Gis vào sử dụng. Đi kèm với đó, Hội đồng quản trị nâng cao trình độ nhân sự bằng cách: Chỉ đạo đổi mới đào tạo bồi dưỡng tay nghề: Về phương thức đào tạo, thường xuyên, phân loại đối tượng, xác định cụ thể mục đích, chương trình đào tạo đối với từng đối tượng, xây dựng yêu cầu, chế tài gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh & gắn với chính sách



lương thưởng, kích thích sáng kiến khoa học kỹ thuật bằng các cơ chế thưởng sáng kiến thực sự mang lại lợi ích cho Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát cập nhật lưu trữ cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự, bảo hiểm, ảnh, tư liệu, báo cáo, và các nội dung khác... một cách hệ thống và khoa học.
- Đi kèm cải cách áp dụng công nghệ nêu trên là cải cách về tiền lương: Thống nhất được mô hình tổ chức đơn vị sản xuất (nhà máy) & kinh doanh tiêu thụ, kiện toàn sắp xếp lao động vào vị trí, chức danh theo phương án đã được thống nhất. khoán lương tránh làm công kênh bộ máy và nhân sự phải di chuyển phí công sức. Mục đích cải cách tiền lương là tăng sự công bằng, gắn với hiệu quả lao động, khuyến khích tăng năng suất và tăng hiệu quả công việc, phù hợp với quy định của pháp luật về tiền lương.
- Cải cách đưa ra quy trình đơn giản hóa thủ tục ký duyệt hồ sơ công lệnh, nghiệm thu, thanh toán đối với công tác sửa chữa lớn, tránh lãng phí thời gian của CBCNV các chi nhánh chờ đợi ở văn phòng công ty (có thể sử dụng Cloud Office, email...).
- Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo, phòng tổ chức hành chính, công đoàn đã sát sao, trực tiếp xuống làm việc cụ thể với tất cả các đơn vị phòng ban, xí nghiệp trong công ty, thị sát, nghe phản ánh tất cả ý kiến của cán bộ nhân viên công ty, chi tiết về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh; thuận lợi, khó khăn, những vấn đề cần giải quyết, khắc phục, các kiến nghị đề xuất... mục đích đưa ra các chỉ đạo đúng đắn và kịp thời. Theo đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban lãnh đạo nghiên cứu, giải quyết ngay tất cả các đề xuất, các kiến nghị đã được nêu ra trong năm.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao chi tiết thúc đẩy công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đặc biệt các dự án vay vốn Ngân hàng Châu Á, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước Hải Phòng giai đoạn II, điều chỉnh dự án về quy mô, về tổng mức đầu tư sau điều chỉnh còn: 69,4 triệu usd, thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: đến 6-2020 và tiếp tục phát triển cấp nước nông thôn tại các khu vực có nhu cầu để hoàn thành theo tiến độ kế hoạch đã lập. Chuẩn bị đầu tư cấp nước cho các khu công nghiệp, các tuyến đường mới như tuyến đường dọc theo ven biển, đường Worlbank, đường bao phía đông nam hồ Đông, đường Hồ Sen - Cầu rào II.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo công tác chuẩn bị điều chỉnh giá nước 2020-2022, xem xét ở mức độ phù hợp, đặt lợi ích của khách hàng, đến lợi ích quốc gia và cân đối với lợi ích của doanh nghiệp.
- Chỉ đạo các thủ tục, công tác chuẩn bị thoái vốn trình các sở ngành và UBND Thành phố phê duyệt.

- Chỉ đạo các công tác khác như: Chuẩn bị công tác cho sự kiện kỷ niệm 115 năm ngành nước Hải Phòng, Công tác Đoàn Thanh niên, Công tác Đảng. Chỉ đạo công tác Công đoàn, lập kế hoạch chi tiết, triển khai theo kế hoạch phân công.
- Đề ứng phó với tình hình ô nhiễm nước nguồn diễn biến phức tạp, Hội đồng quản trị chỉ đạo: Sắp xếp lại công tác bảo vệ nguồn nước, xây dựng chương trình hành động cụ thể, quyết liệt đối với từng địa bàn. Nghiên cứu phương án quy hoạch di chuyển vị trí điểm lấy nước thô, trạm bơm đầu nguồn, chỉ đạo cập nhật quy hoạch của các nhà máy cho các công trình bổ sung như vôi, thuốc tím, than hoạt tính... để hỗ trợ xử lý khi nước nguồn bị ô nhiễm, liên hệ công ty Thủy Nông để sắp xếp kế hoạch cùng đi kiểm tra nguồn nước các sông.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo chuẩn bị tốt và phục vụ tốt cấp nước cấp nước năm 2019, chú trọng Cấp nước Cát Bà, đảm bảo phục vụ cung cấp đủ.
- Kiện toàn Ban Cấp nước An toàn; kế hoạch, quy trình thực hiện cấp nước an toàn theo hướng thực chất: Xây dựng, diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp cho năm 2020; Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cấp nước an toàn; Tổ chức đào tạo, học tập & diễn tập tình huống; Phối hợp việc dự báo sớm; Quan trắc độ mặn tại các nguồn nước; Kết nối chia sẻ dữ liệu. Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng quy chế an toàn lao động.
- Hội đồng quản trị tổ chức mỗi tháng 1 lần họp Ban thường vụ: Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo công ty, rà soát tất cả các công việc trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản và các công tác khác, phân công cụ thể từng thành viên ban lãnh đạo chỉ đạo thực hiện. Duy trì điều hành mạng lưới cấp nước qua zalo, viber, cloudoffice một cách hiệu quả.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo: Công tác Công đoàn, đoàn thanh niên: Trang bị các công cụ, dụng cụ tập thể dục cuối giờ làm việc cho CBCNV, giúp đỡ những công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn trong Công ty dịp cuối năm. Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện cho công tác Đảng, Công đoàn, Thanh niên thực hiện và hoạt động tốt.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đã phản ánh trung thực đầy đủ các hoạt động cũng như những chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Báo cáo của Ban giám đốc cũng phản ánh đầy đủ trung thực hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2019. Hoạt động điều hành của Ban giám đốc tuân thủ chỉ đạo Hội đồng quản trị, phù hợp với pháp luật hiện hành, nghị quyết Hội đồng quản trị, nghị quyết cổ đông và điều lệ Công ty.
- Nhìn chung, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình và hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo nghị quyết đại hội cổ đông

năm 2019 đã đề ra.

- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và TGD.

## **6. Đánh giá phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

Trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Kiểm soát được Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, các nhân sự ở các phòng ban công ty hợp tác tích cực, tạo điều kiện, cung cấp số liệu, cung cấp các quyết định. Ban Kiểm soát cũng được mời tham dự các cuộc họp của ban lãnh đạo công ty do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc điều hành đề cập tới tất cả các lĩnh vực.

Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với Phòng Tài chính kế toán Công ty, đưa ra ý kiến trong các hoạt động để phù hợp với mục tiêu của công ty, phù hợp với các chính sách, các quy định của nhà nước hiện hành.

## **7. Ý kiến của cổ đông**

Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **8. Nhận xét và kiến nghị**

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, giải quyết các khó khăn trong sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô sản xuất, phát triển khách hàng, mở rộng thị trường, có chiến lược tầm nhìn trung và dài hạn đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, thu nhập người lao động luôn được tăng lên, bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh có lãi.

## **9. Chương trình công tác năm 2020**

Năm 2020, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2020 như sau:

-Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đánh giá các hoạt động điều hành, quản lý, kinh doanh của HĐQT, Tổng Giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế Công ty đã ban hành.

-Giám sát việc thực hiện kế hoạch, tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, tình hình vay vốn, trả nợ, khả năng thanh toán của Công ty, rà soát và cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn.

-Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định luật doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thực hiện của Ban Kiểm soát năm 2019, và chương trình công tác của Ban Kiểm soát năm 2020 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trịnh Thị Mỹ**



Số: 02/QC-ĐHĐCĐ-2020

Hải Phòng, ngày 11 tháng 04 năm 2020

## **QUY CHẾ**

### **ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ Phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2015-2020 được tiến hành theo những quy định sau đây:

#### **I. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
2. Là cổ đông được ủy quyền của tổ chức nhưng phải sở hữu tối thiểu 30.000 cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; cổ đông chiến lược của Công ty.
3. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Ưu tiên người kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
4. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.**

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát được bầu trong số thành viên ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên trách làm việc tại Công ty.
2. Không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
3. Từ 25 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, con rể, con dâu, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
6. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU**

1. **Ứng cử:** Cổ đông đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn của Phần I, II Quy chế này.

**2. Đề cử:** Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 3 Điều 36 của Điều lệ; Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

2.1. Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông..

2.2. Đề cử thành viên Ban Kiểm soát:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ đủ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Thư ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được làm bằng văn bản và gửi cho Ban Tổ chức Đại hội ít nhất 06 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 thành viên, số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

#### **IV. THỦ TỤC ỨNG CỬ**

1. Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gửi hồ sơ ứng cử về Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc Đại hội.

2. Hồ sơ ứng cử gồm:

2.1. Thư ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (theo mẫu).

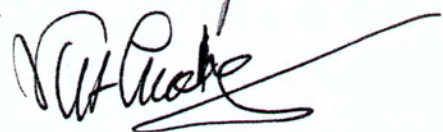
2.2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

2.3. Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân, các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn./.

##### **Nơi nhận**

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Cường**

Số: 03/QC-ĐHĐCĐ-2020

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2020

**DỰ THẢO****QUY CHẾ BẦU CỬ****THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm 2020-2025 được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Công việc tổ chức bầu cử được HĐQT giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện.
2. Ban Kiểm phiếu gồm 30 thành viên trong đó có một Trưởng ban và 29 ủy viên do Chủ tọa cuộc họp đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận.

Thành viên Ban Kiểm phiếu là cổ đông, nhưng không phải là người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

3. Công việc Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các thành viên được ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Hướng dẫn bầu cử, phát phiếu bầu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và tính tỷ lệ bầu.
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội cổ đông.
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) về người ứng cử, đề cử, cũng như kết quả bầu cử và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ, công bằng.
- Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín, dồn phiếu.
- Việc bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được tiến hành đồng thời và được bỏ vào hai hòm phiếu.

5. Mỗi cổ đông hoặc Đại diện ủy quyền tham dự có mặt tại Đại hội vào thời điểm bầu cử có 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu ban kiểm soát (màu xanh). Số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) theo đăng ký tham dự Đại hội

nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (05 người) và Ban Kiểm soát (03 người) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

6. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu ra là 05 thành viên, Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu ra là 03 thành viên. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

7. Danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được lập trên cơ sở ứng cử/đề cử của các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã lập danh sách, công bố bản tóm tắt lý lịch của các thành viên ứng cử và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty.

8. Phiếu bầu do HĐQT phát hành có ghi rõ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Cổ đông (đại diện ủy quyền của cổ đông) khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu.

9. Những phiếu sau đây được xem là phiếu không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

- Phiếu không theo mẫu quy định và không có dấu Công ty.
- Phiếu bầu vượt quá số tối đa in trên phiếu theo quy định tại khoản 5 Quy chế này.
- Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng viên được đề cử nào.
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải gạch viết lại bên cạnh và có xác nhận với Trưởng Ban kiểm phiếu).
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

10. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc tại phòng kiểm phiếu.

11. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu được giao lại cho Chủ tọa.

12. Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:



Được xác định theo số cổ phần đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại điều lệ công ty.

13. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có trong quá trình bầu cử này thì mọi cổ đông đều có quyền chất vấn Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu và Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông./.

*Nơi nhận*

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Cường**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2020

**THƯ ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020  
Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Tôi tên là: .....

Số CMND: ..... cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Hiện đang sở hữu và đại diện sở hữu: ..... cổ phần  
(Bằng chữ : ..... cổ phần)

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tại ĐHĐCĐ thường niên 2020. Tôi làm thư này đề nghị được tham gia:

- Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2020-2025.
- Đề cử ông/bà:..... là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2020-2025.
- Đề cử ông/bà:..... là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2020-2025.

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
2. Bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân.
3. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học.
4. Giấy ủy quyền đại diện sở hữu (nếu có).

Nếu được trúng cử, Tôi cam kết đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty và luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**CỔ ĐÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị thì gạch Ban Kiểm soát và ngược lại.
- Thư và hồ sơ được gửi tới Ban tổ chức Đại hội **trước 05 ngày làm việc trước ngày đại hội.**



**II. THÔNG TIN KHÁC**

- Chức vụ công tác hiện nay: .....

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: .....

- Số cổ phần nắm giữ: ..... cổ phần.

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

+ Số cổ phần đại diện sở hữu: ..... cổ phần.

+ Tên tổ chức ủy quyền đại diện: .....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật và bản thân hoàn toàn đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Nhiệm kỳ 2020 - 2020) theo quy định, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LÀM VIỆC  
HOẶC ĐỊA PHƯƠNG NƠI CƯ TRÚ**

....., ngày .....tháng .....năm 2020

**NGƯỜI KHAI**  
(ký, ghi rõ họ tên)

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO****BÁO CÁO**

**Về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019;

Căn cứ theo kế hoạch công tác của Công ty năm 2020;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 61/BB-HĐQT ngày 24/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 cụ thể như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	78,27	82,08
2	Nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	69,03	72,44
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch</i>	tỷ đồng <i>tỷ đồng</i>	895,1 <i>848,1</i>	919,4 <i>879,6</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	96,8	96,9
5	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	8%	≥ 7% (Tối thiểu là 7%)

**2. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019**

<b>STT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số tiền</b>
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	82.122.322.900
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	Đồng	3.398.506.865
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	Đồng	78.723.816.035
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10.438.422.465
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	12.318.348.435
4	Chia cổ tức 8%/Vốn điều lệ (Tương ứng 800 đồng/cổ phần)	Đồng	59.365.552.000

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Cường**

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO****BÁO CÁO**

**Quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020  
 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Thư ký**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 61/BB-HĐQT ngày 24/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để thông qua quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS), Ban thư ký (BTK) như sau:

**1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS và BTK năm 2019**

Mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và BTK năm 2019 được căn cứ theo Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/04/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 25/04/2019 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS và BTK trong năm 2019 là **810.744.000 đ**. Trong đó:

- Thù lao của HĐQT gồm 5 thành viên là: 460.152.000 đ
- Thù lao của BKS gồm 3 thành viên là: 219.120.000 đ
- Thù lao của Trưởng BTK và 1 thành viên BTK là: 131.472.000 đ

**2. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BTK năm 2020**

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng hoạt động của HĐQT, BKS, BTK năm 2020, HĐQT đề xuất tổng mức chi trả thù lao

cho HĐQT, BKS và BTK Công ty năm 2020 là **810.744.000 đ** (bằng năm 2019).  
Cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT mức: 9.130.000 đ/tháng (*Bao gồm thuế*

*Thu nhập cá nhân*)

- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS mức: 80% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

- Thù lao của Trưởng BTK mức: 70% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

- Thù lao của thành viên BKS mức: 60% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

- Thù lao của thành viên BTK mức: 50% mức thù lao Chủ tịch HĐQT

Phương thức trả thù lao: Thực hiện thanh toán hàng tháng thù lao và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ quyết toán tổng tiền thù lao và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Xin kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Cường**



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG  
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /Ttr-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

**Về việc thông qua các báo cáo: hoạt động của HĐQT;  
kết quả hoạt động SXKD; hoạt động của BKS; BCTC đã được kiểm toán;  
Kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020, phương án phân phối  
lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019; thù lao của HĐQT, BKS, BTK.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ công văn số..... ngày.....của UBND thành phố Hải Phòng về việc cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 61/BB-HĐQT ngày 24/03/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Căn cứ vào các báo cáo: Hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020; Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020; Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019; Quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban thư ký.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.
2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020.
3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.
5. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019.
6. Báo cáo quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban thư ký.
7. Phê duyệt kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Xin kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Cường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG  
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-2020

Hải Phòng, ngày 03 tháng 06 năm 2020

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp, và Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng ngày 03/06/2020.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 (*Chi tiết kèm theo*).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 (*Chi tiết kèm theo*).

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 (*Chi tiết kèm theo*).

**Điều 5:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 cụ thể như sau:

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	78,27	82,08
2	Nước tiêu thụ	triệu m <sup>3</sup>	69,03	72,44

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	895,1	919,4
	<i>Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>848,1</i>	<i>879,6</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	96,8	96,9
5	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	8%	≥ 7% (Tối thiểu là 7%)

## 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 82.122.322.900 đồng

(Trong đó: - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018: 3.398.506.865 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019: 78.723.816.035 đồng)

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 10.438.422.465 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 12.318.348.435 đồng
- Chia cổ tức 8%/vốn điều lệ: 59.365.552.000 đồng (tương ứng 800 đồng/ 01 cổ phần)

**Điều 6:** Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký như sau:

6.1. Quyết toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký Công ty năm 2019 là: 810.744.000 đồng.

6.2. Kế hoạch tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký Công ty năm 2020 là: 810.744.000 đồng.

**Điều 7:** Thông qua kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

**\* Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 bao gồm:**

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

**\* Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 bao gồm:**

- 1.
- 2.
- 3.

**Điều 8:** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Điều 9:** Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

*Nơi nhận:*

- HĐQT, BĐH, BKS;
- Các Cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Ban thư ký

**Trần Việt Cường**